

Bản án số: 63/2017/HSST
Ngày: 15-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huế
2. Ông Trần Trung Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Quyền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kim Động.

- Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Kim Động tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Lan - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2017/HSST ngày 15/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2017/QĐST – HS ngày 04 tháng 12 năm 2017 đối với:

Bị cáo: Vũ Văn C (tên gọi khác: L), sinh năm 1982;

Nơi cư trú: thôn N, xã V, huyện K, tỉnh H;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 6/12; con ông: Vũ Văn N con bà: Nguyễn Thị N; vợ: Vũ Thị V, bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009. Tiền sự, tiền án: chưa; nhân thân: Ngày 11/11/2015 UBND xã V xử phạt C 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (C đã thi hành xong ngày 11/11/2015) và ngày 07/9/2017, Tòa án huyện Kim Động xử phạt C 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/9/2017. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: anh Vũ Văn P, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Trú tại: thôn N, xã V, huyện K, tỉnh H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Đoàn Văn T, sinh năm 1987

Trú tại: thôn T, xã X, huyện A, tỉnh H (vắng mặt)

Người làm chứng: anh Đào Văn B, sinh năm 1987

Trú tại: thôn N, xã V, huyện K, tỉnh H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 12/8/2017 Vũ Văn C (tên gọi khác : L), sinh năm 1982, ở thôn N, xã V, huyện K, tỉnh H, một mình đi bộ trong thôn, mục đích thấy nhà nào sơ hở thì sẽ trộm cắp tài sản . Khi đến nhà anh Vũ Văn P , sinh năm 1974, ở cùng thôn, thấy nhà anh P không có cổng , cửa nhà chỉ khép hờ không khóa , C mở cửa vào trong nhà , thấy anh P đang ngủ , C đã lấy 01 chiếc ví để trên mặt bàn ti vi và 01 chiếc điện thoại Sam sung Galaxy A5 để chỗ anh P đang nằm, cho vào túi quần của mình rồi đi thẳng về nhà. C kiểm tra ví của anh P thấy có khoảng hơn 100.000 đồng (trong đó có 01 tờ 50.000 đồng; 01 tờ 20.000 đồng; nhiều tờ 2000 đồng và 1000 đồng, do C không đếm nên không xác định được số tiền là bao nhiêu) và một số giấy tờ gồm: 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ căn cước mang tên Vũ Thị H; 01 đăng ký xe mô tô, 01 thẻ thanh toán (phiếu mua hàng), 01 thẻ ATM đều mang tên Vũ Văn P; 01 thẻ điện lực mang tên Đặng Văn C . C cho tất cả đồ trộm cắp được cho vào một túi nilon màu xanh để dưới gầm giường . Khoảng 07 giờ cùng ngày, C đi nhờ xe đến phố Trương, thôn Trương Xá, xã Toàn Thắng và thuê xe của anh Đoàn Văn T, sinh năm 1987, ở thôn T, xã X, huyện A, tỉnh H (T và C là bạn quen biết từ trước) chở ra phố Địa , xã Quảng Lăng, huyện Ân Thi . Đến nơi C trả cho anh T 30.000 đồng và nói: còn thiếu bao nhiêu sẽ trả sau. C đi bộ tìm nơi để bán chiếc điện thoại đã trộm cắp nhưng không bán được, C thuê xe ôm về nhà . Anh T quay trở lại Trương Xá chờ khách thì Đào Văn B sinh năm 1987, ở thôn N, xã V điện cho anh T hẹn gặp tại quán Ban Mai ở phố Trương Xá . Tại đây anh P gặp anh T nói về việc mất tài sản gồm 01 chiếc điện thoại Iphone và các giấy tờ trên và nghi cho C, nhờ anh T tìm hộ. Đến 08 giờ cùng ngày anh T đến nhà C, C kéo anh T ra ngoài , hỏi vay anh T 1.000.000 đồng và nhờ chở ra Trương Xá để bắt xe đi chơi. Anh T đồng ý , C ra xe xách theo túi nilon màu xanh đựng số tài sản và giấy tờ trộm cắp của anh P. Khi đến phố Trương Xá thì C nói với anh T cho gửi lại túi đồ, anh T đồng ý. Sau khi C đi khỏi xe , anh T nhìn thấy trong túi nilon C gửi có 01 chiếc điện thoại Sam sung và một số giấy tờ nghĩ không phải của P nhưng anh T vẫn lấy 01 Chứng minh nhân dân tên Vũ Thị H mang cho anh P xem, anh P nhận ra Giấy chứng minh nhân dân của vợ mình. Anh T mang túi đồ đến Công an xã V giao nộp và trình bày nội dung vụ việc. Số tiền trộm cắp được của anh P, C đã tiêu xài cá nhân hết. Số tiền vay của anh T, C đã tiêu xài hết 220.000 đồng, số tiền còn lại 780.000 đồng C đã giao nộp để Cơ quan điều tra quản lý, ngày 08/9/2017 Cơ quan điều tra đã trả số tiền này cho anh T. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/HĐĐG-KL ngày 22/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Động , kết luận: Chiếc điện thoại di động màu xám trắng nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A5 trị giá 7.200.000 đồng; 01 chiếc ví giả da trị giá 70.000 đồng. Tổng trị giá là 7.270.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án : Cơ quan điều tra đã trả lại anh P 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A5; 01 ví giả da màu đen; 01 chứng minh nhân dân , 01 thẻ căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Vũ Thị Huệ ; 01 đăng ký xe mô tô , 01 phiếu

mua hàng (thẻ thanh toán) tên chủ Hợp đồng Vũ Văn P, 01 thẻ ATM mang tên VU VAN P; 01 thẻ điện lực mang tên Đặng Văn C

Về trách nhiệm dân sự : Anh P cho C toàn bộ số tiền mà C đã trộm cắp của anh , không yêu cầu gì về dân sự.

Anh T tự nguyện cho C số tiền 220.000 đồng, không yêu cầu C phải trả số tiền trên.

Tại Bản cáo trạng số 62/QĐ-VKS- HS ngày 15-11-2017, VKSND huyện Kim Động truy tố Vũ Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động giữ quyền công tố luận tội và tranh luận : Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay , bị cáo đã khai nhận: Khoảng 01 giờ ngày 12/8/2017 bị cáo vào nhà anh Vũ Văn P ở thôn N, xã V, có hành vi trộm cắp tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A5 và 01 chiếc ví giả da, trị giá 7.270.000 đồng; khoảng hơn 100.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân khác. Bị cáo đã tiêu xài hết số tiền hơn 100.000 đồng trộm cắp được của anh P. Toàn bộ số tài sản còn lại đã được Cơ quan điều tra thu hồi và trả anh P. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại biên bản hỏi cung ; phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng, biên bản hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (BL: 15, 16, 25- 35, 48-77). Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vũ Văn C (tên gọi khác: L) về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 51, Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Tuyên bố: Vũ Văn C (tên gọi khác: L) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn C từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt Bản án số 49/2017/HSST ngày 07-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Kim Động . Buộc bị cáo Vũ Văn C (tên gọi khác: L) phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: anh P, anh T không đề nghị gì nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: 01 túi nilon màu xanh là vật chứng của vụ án , không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho hủy.

Về trách nhiệm dân sự: anh P, anh T không đề nghị gì nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Lời nói sau cùng của bị cáo : Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án , đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 12/8/2017 Vũ Văn C (tên gọi khác : L), sinh năm 1982, ở thôn N, xã V, huyện K, tỉnh H, có hành vi vào nhà anh Vũ Văn P, sinh năm 1974, ở cùng thôn, trộm cắp 01 chiếc ví giả da màu đen trị giá 70.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Sam sung Galaxy A 5 trị giá 7.200.000 đồng, tổng cộng là 7.270.000 đồng và khoảng hơn 100.000 đồng để trong ví (trong đó có 01 tờ 50.000 đồng; 01 tờ 20.000 đồng; nhiều tờ 2000 đồng và 1000 đồng, do C không đếm và anh P không nhớ số tiền mình có nên không xác định được số tiền là bao nhiêu) và một số giấy tờ gồm: 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ căn cước mang tên Vũ Thị H 01 đăng ký xe mô tô, 01 thẻ thanh toán (phiếu mua hàng), 01 thẻ ATM đều mang tên Vũ Văn P; 01 thẻ điện lực mang tên Đặng Văn C . Do đó, bị cáo đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố bị cáo Vũ Văn C về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là một người đã thành niên có đầy đủ nhận thức, trước đó bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản của người khác đã bị truy tố và đang trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đáng lẽ bị cáo phải lấy đó làm bài học cho mình nhưng vì bị cáo là người lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình anh P, bị cáo đã trộm cắp tài sản của anh P trị giá 7.270.000 đồng và số tiền khoảng 100.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự coi thường pháp luật gây lo lắng, bất bình trong nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bố bị cáo là ông Vũ Văn N được tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba . Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự ; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xét thấy, bố bị cáo là người có công với cách mạng , việc áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 có lợi cho bị cáo hơn việc áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên áp dụng khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Vì vậy, phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện và răn đe kẻ khác.

Trước khi có Bản án này, bị cáo đang phải chấp hành Bản án số 49/2017/HSST ngày 07-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên và Quyết định thi hành án phạt tù số 120/2017/QĐCA ngày 16/10/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên đối với bị cáo. Vì vậy, tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án, theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, đang nuôi con nhỏ và bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng:

- Anh P đã nhận: 01 điện thoại di động sam sung Galaxy A 5, 01 ví giả da màu đen, 01 đăng ký xe, 01 thẻ ATM, 01 phiếu mua hàng (thẻ thanh toán) của anh P; 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Vũ Thị H; 01 thẻ điện lực mang tên Đặng Văn C. Anh P không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét.

- Số tiền 780.000 đồng của anh Đoàn Văn T, anh T đã nhận, không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét.

- 01 túi nilon màu xanh là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho hủy.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã tiêu xài hết số tiền hơn 100.000 đồng của anh P và số tiền 220.000 đồng của anh T. Anh P và anh T đều tự nguyện cho bị cáo số tiền trên và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Vũ Văn C (tên gọi khác: L) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt: bị cáo Vũ Văn C (tên gọi khác: L) 01 năm tù. Tổng hợp với hình phạt của Bản án số 49/2017/HSST ngày 07-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Buộc bị cáo Vũ Văn C (tên gọi khác: L) phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 11/9/2017.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho hủy 01 túi nilon màu xanh là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng (*Đặc điểm của vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động ngày 01 tháng 12 năm 2017*)

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, người có mặt được tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết Bản án tại UBND nơi người vắng mặt cư trú.

Nơi nhận:

- Phòng KT & THA Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện Kim Động;
- CA huyện Kim Động;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Hưng Yên;
- THADS huyện Kim Động;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Oanh